

Số: 60 /ToC-CĐCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2014

V/v nghiên cứu, sửa đổi Hướng dẫn
187/HD-TLĐ về xây dựng CĐCSVM

**Kính gửi: - Công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở
trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam
- Các Ban Công đoàn Công Thương Việt Nam**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, ngày 08 tháng 02 năm 2014, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có công văn số 08/KH-TLĐ về việc chỉ đạo công đoàn các cấp triển khai nghiên cứu, sửa đổi Hướng dẫn số 187/HD-TLĐ ngày 16/02/2011 về Hướng dẫn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Cụ thể hóa việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tổ chức công đoàn giai đoạn hiện nay, theo các quy định mới của Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Công đoàn năm 2012, Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI và các văn bản, quy định mới của Đảng và Nhà nước; nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của CĐCS vì lợi ích của đoàn viên và công nhân, viên chức, lao động.

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chấm điểm, xếp loại CĐCS phù hợp với nội dung hoạt động của mỗi loại hình CĐCS, làm căn cứ để các CĐCS, nghiệp đoàn lựa chọn, ưu tiên triển khai các hoạt động trọng tâm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của CĐCS. Các tiêu chí đánh giá, xếp loại CĐCS rõ ràng, ngắn gọn, thiết thực, dễ triển khai thực hiện.

2. Định hướng nội dung sửa đổi

- Hướng dẫn xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS cần bám sát nhiệm vụ của CĐCS theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI; các quy định mới của Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn về quyền và trách nhiệm của CĐCS, phù hợp với từng loại hình CĐCS.

- Trên cơ sở nội dung Hướng dẫn số 187/HD-TLĐ ngày 16/02/2011 về xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS (có gửi kèm theo), nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn theo hướng bám sát các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trước yêu cầu mới và quy định của Điều lệ Công

đoàn Việt Nam; giám những nội dung không thiết thực, làm rõ và đánh giá những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động.

3. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở, các Ban trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Hướng dẫn số 187/HD-TLĐ, những bất cập, hạn chế, khó khăn và những điểm không còn phù hợp, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung, xây dựng Hướng dẫn mới phù hợp với yêu cầu công tác xây dựng CĐCS vững mạnh giai đoạn hiện nay và gửi về Ban Tổ chức Công đoàn Công Thương Việt Nam (hoặc qua địa chỉ mail: loanphandieu@yahoo.com.vn) trước ngày 20/3/2014. *h/*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo CĐCTVN;
- Lưu: ToC, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lý Quốc Hùng

HƯỚNG DẪN

Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở

Căn cứ quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam; để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp cơ sở, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở như sau:

Phần thứ nhất

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, yêu cầu.

- Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở nhằm giúp các cấp công đoàn có căn cứ để ra kế hoạch, giải pháp xây dựng và củng cố thường xuyên đối với hoạt động của công đoàn cơ sở (CĐCS), nghiệp đoàn (ND); tạo điều kiện cho CĐCS, ND nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Mỗi năm một lần thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của CĐCS, ND.

- Các cấp công đoàn cần quán triệt nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh và phương pháp đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS, ND; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định việc đánh giá, xếp loại; bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, đúng thực chất, khắc phục tính hình thức, thành tích trong đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cấp cơ sở.

2. Đối tượng, căn cứ để đánh giá.

- Công đoàn cơ sở, ND được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, hàng năm đều được đánh giá, xếp loại. Những CĐCS, ND thành lập mới hoặc được chia tách, sáp nhập, hợp nhất có thời gian hoạt động chưa đủ 8 tháng trong một năm thì không thực hiện đánh giá, xếp loại.

- Đánh giá chất lượng hoạt động của CĐCS, ND phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và các nội dung của từng tiêu chuẩn để làm cơ sở chấm điểm xếp loại.

Phần thứ hai

TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ, NGHIỆP ĐOÀN VỮNG MẠNH

I. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, lao động (CNLD); tham gia quản lý, xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong doanh nghiệp gồm các nội dung sau:

1.1. Có thoả ước lao động tập thể (TULĐTT). Nội dung TULĐTT thiết thực, có những điều khoản về lợi ích của người lao động (NLĐ) có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động; thực hiện tốt những nội dung của TULĐTT đã ký. Hàng năm tập hợp ý kiến NLĐ, cùng với đại diện người sử dụng lao động (NSDLĐ) đánh giá việc thực hiện và sửa đổi, bổ sung TULĐTT khi cần thiết.

1.2. Cùng với đại diện NSDLĐ tổ chức đại hội công nhân, viên chức.

1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của doanh nghiệp.

1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLD.

1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành (BCH) công đoàn và người đứng đầu doanh nghiệp.

1.6. Giám sát, hướng dẫn NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật.

1.7. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và CNLD theo quy định của pháp luật. Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

1.8. Tham gia với NSDLĐ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CNLD.

1.9. Có hội đồng hoà giải lao động cơ sở; giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không có đơn thư vượt cấp; không để xảy ra đình công trái pháp luật.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn gồm các nội dung sau:

2.1. Có trên 95% tổng số CNLD gia nhập công đoàn.

2.2. Có trên 70% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh.

2.3. Có 100% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

2.4. Ban chấp hành, ban thường vụ (BTV), uỷ ban kiểm tra (UBKT) công đoàn có quy chế hoạt động.

2.5. Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ, có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH và UBKT công đoàn.

2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính.

2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, ban nữ công.

2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công.

2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với công đoàn cấp trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, CNLĐ và tổ chức các hoạt động khác gồm các nội dung sau:

3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và CNLĐ.

3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp.

3.3. Phối hợp với NSDLĐ tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.

3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.5. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực, bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình (KHHGD) và mắc các tệ nạn xã hội.

3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...

3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào đảng.

II. ĐỐI VỚI CĐCS TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP.

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, lao động (VCLĐ); tham gia quản lý đơn vị gồm các nội dung sau:

1.1. Phối hợp với người đứng đầu đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức.

1.2. Giám sát, hướng dẫn viên chức, lao động (VCLĐ) ký và chấm dứt hợp đồng làm việc với người đứng đầu đơn vị đúng quy định của pháp luật.

1.3. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích của VCLĐ; không có đơn thư vượt cấp.

1.4. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu đơn vị.

1.5. Tham gia với người đứng đầu đơn vị về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho VCLĐ.

1.6. Phối hợp với người đứng đầu đơn vị tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.

1.7. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, kỷ luật, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho VCLĐ.

1.8. Tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và VCLĐ theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn gồm các nội dung sau:

2.1. Có trên 95% tổng số VCLĐ gia nhập công đoàn.

2.2. Có trên 70% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh.

2.3. Có 100% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

2.4. Ban chấp hành, BTV, UBKT công đoàn có quy chế hoạt động.

2.5. Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ, có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH và UBKT.

2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính.

2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, ban nữ công.

2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công.

2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với công đoàn cấp trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, VCLĐ và tổ chức các hoạt động khác gồm các nội dung sau:

3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và VCLĐ.

3.2. Vận động đoàn viên và VCLĐ chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của đơn vị.

3.3. Vận động đoàn viên và VCLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.4. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số - KHHGD và mắc các tệ nạn xã hội.

3.5. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...

3.6. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào đảng.

III. ĐỐI VỚI CĐCS TRONG CÁC DOANH NGHIỆP KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP.

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD, xây dựng quan hệ lao động hài hoà trong doanh nghiệp, đơn vị gồm các nội dung sau:

1.1. Có TULĐTT. Nội dung TULĐTT thiết thực, có những điều khoản về lợi ích của NLD có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động; thực hiện tốt những nội dung của TULĐTT đã ký. Hàng năm tập hợp ý kiến NLD, cùng với đại diện NSDLĐ đánh giá việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung TULĐTT khi cần thiết.

1.2. Cùng với NSDLĐ, thủ trưởng đơn vị tổ chức hội nghị NLD.

1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của doanh nghiệp, đơn vị.

1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho NLD.

1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị.

1.6. Giám sát, hướng dẫn NLD giao kết và chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị đúng quy định của pháp luật.

1.7. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và NLD theo quy định của pháp luật. Phối hợp với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

1.8. Tham gia với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho NLD.

1.9. Có hội đồng hoà giải lao động cơ sở, giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không có đơn thư vượt cấp; không để xảy ra đình công trái pháp luật.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn gồm các nội dung sau:

- 2.1. Có trên 70% tổng số NLD gia nhập công đoàn.
- 2.2. Có trên 60% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh.
- 2.3. Có trên 95% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ CD.
- 2.4. Ban chấp hành, BTV, UBKT công đoàn có quy chế hoạt động.
- 2.5. Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ, có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH và UBKT.
- 2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính.
- 2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, ban nữ công.
- 2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công.
- 2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.
- 2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với CD cấp trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, NLD và tổ chức các hoạt động khác gồm các nội dung sau:

- 3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLD.
- 3.2. Vận động đoàn viên và NLD chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.
- 3.3. Phối hợp với NSDLĐ, người đứng đầu đơn vị tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.
- 3.4. Vận động đoàn viên và NLD tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.
- 3.5. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực bị các cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số- KHHGD và mắc các tệ nạn xã hội.
- 3.6. Có tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ...
- 3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào đảng.

IV. ĐỐI VỚI CĐCS TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ TỔ CHỨC XÃ HỘI NGHỀ NGHIỆP.

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, lao động (CBCCLĐ); tham gia quản lý cơ quan gồm các nội dung sau:

1.1. Phối hợp với thủ trưởng cơ quan tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức.

1.2. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích của CBCCLĐ.

1.3. Có quy chế phối hợp công tác giữa BCH công đoàn và thủ trưởng cơ quan; cử đại diện tham gia vào các hội đồng được thành lập theo quy định của pháp luật.

1.4. Tham gia với thủ trưởng cơ quan xây dựng nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan. Tham gia xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chăm lo cải thiện điều kiện làm việc của CBCCLĐ.

1.5. Phối hợp với thủ trưởng cơ quan tổ chức và phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.

1.6. Vận động CBCCLĐ tham gia cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

1.7. Vận động CBCCLĐ phát hiện, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Không có đơn thư vượt cấp.

1.8. Phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với đoàn viên, CBCCLĐ.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn gồm các nội dung sau:

2.1. Có trên 95% CBCCLĐ gia nhập công đoàn.

2.2. Có trên 80% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh.

2.3. Có 100% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ CĐ.

2.4. Ban chấp hành, BTV, UBKT công đoàn có quy chế hoạt động.

2.5. Triển khai đầy đủ các nội dung công tác công đoàn. Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ, có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH và UBKT.

2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính.

2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, ban nữ công.

2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động CĐ đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công.

2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với công đoàn cấp trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, CBCCLĐ và tổ chức các hoạt động khác gồm các nội dung sau:

3.1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và CBCCLĐ.

3.2. Vận động đoàn viên, CBCCLĐ chấp hành tốt chính sách, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan.

3.3. Vận động đoàn viên và CBCCLĐ tham gia các hoạt động xã hội, tương trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.4. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực bị các cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số - KHHGD và mắc các tệ nạn xã hội.

3.5. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...

3.6. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào đảng.

V. ĐỐI VỚI CĐCS TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, GIAO THÔNG VẬN TẢI.

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, xã viên và NLD gồm các nội dung sau:

1.1. Có TULĐTT. Nội dung TULĐTT thiết thực, có những điều khoản về lợi ích của NLD có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động; thực hiện tốt những nội dung của TULĐTT đã ký. Hàng năm tập hợp ý kiến NLD, cùng với đại diện NSDLĐ động đánh giá việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung TULĐTT khi cần thiết.

1.2. Cùng với ban quản trị - hợp tác xã (HTX) mở hội nghị NLD.

1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của HTX.

1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với đoàn viên, NLD.

1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu HTX.

1.6. Giám sát, hướng dẫn NLD không phải là xã viên giao kết và chấm dứt HĐLĐ đúng quy định của pháp luật.

1.7. Giám sát thực hiện các chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và NLD theo quy định của pháp luật. Phối hợp với ban quản trị HTX tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

1.8. Tham gia với ban quản trị HTX về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho NLD.

1.9. Có hội đồng hoà giải lao động cơ sở; giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không có đơn thư vượt cấp; không để xảy ra đình công trái pháp luật.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn gồm các nội dung sau:

2.1. Có trên 60% tổng số NLD gia nhập công đoàn.

2.2. Có trên 60% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận đạt vững mạnh.

2.3. Có trên 95% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn.

2.4. Ban chấp hành, BTV, UBKT công đoàn có quy chế hoạt động.

2.5. Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ, có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH và UBKT.

2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính

2.7. Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, ban nữ công.

2.8. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công.

2.9. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCS hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

2.10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với CĐ cấp trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền vận động đoàn viên, NLD và tổ chức các hoạt động khác gồm các nội dung sau:

3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLD.

3.2. Vận động đoàn viên, NLD chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước, nghị quyết đại hội xã viên, điều lệ HTX và nội quy, quy định của HTX.

3.3. Phối hợp với ban quản trị HTX tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả.

3.4. Vận động đoàn viên, NLD tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn.

3.5. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực bị các cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số - KHHGD và mắc các tệ nạn xã hội.

3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...

3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào đảng.

VI. ĐỐI VỚI NGHIỆP ĐOÀN.

1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, chăm lo đảm bảo việc làm và đời sống đoàn viên gồm các nội dung sau:

- 1.1. Đảm bảo việc làm và cải thiện điều kiện làm việc cho đoàn viên.
- 1.2. Thực hiện phân phối kết quả lao động công khai, dân chủ, công bằng.
- 1.3. Tổ chức các phong trào thi đua có hiệu quả.
- 1.4. Phối hợp với công đoàn cấp trên và cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các kiến nghị về quyền lợi của đoàn viên.
- 1.5. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc.

2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng nghiệp đoàn gồm các nội dung sau:

- 2.1. Có trên 60% số tổ nghiệp đoàn, nghiệp đoàn bộ phận đạt vững mạnh.
- 2.2. Có trên 90% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn.
- 2.3. Ban chấp hành, BTV, UBKT nghiệp đoàn có quy chế hoạt động.
- 2.4. Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT nghiệp đoàn theo định kỳ, có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm. Tổ chức tốt các hoạt động nữ công.
- 2.5. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính
- 2.6. Có sổ ghi chép các cuộc họp của nghiệp đoàn, BCH, BTV, UBKT, ban nữ công.
- 2.7. Dự toán, quyết toán tài chính ND hàng năm phải được công đoàn cấp trên phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.
- 2.8. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với công đoàn cấp trên.

3. Tiêu chuẩn 3. Tuyên truyền, vận động đoàn viên và tổ chức các hoạt động khác gồm các nội dung sau:

- 3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của đoàn viên.
- 3.2. Vận động đoàn viên chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.
- 3.3. Xây dựng quỹ đoàn kết tương trợ, hỗ trợ nghề nghiệp, thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau khi khó khăn.
- 3.4. Không có đoàn viên vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách dân số - KHHGD và mắc các tệ nạn xã hội.
- 3.5. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ...
- 3.6. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào đảng.

Phần thứ ba
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ, NGHIỆP ĐOÀN

I. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

Thống nhất thực hiện phương pháp chấm điểm để xếp loại CĐCS, ND. Căn cứ nội dung 03 tiêu chuẩn xây dựng CĐCS, ND vững mạnh để xây dựng thang điểm với tổng số điểm là 100. Mỗi tiêu chuẩn có số điểm tối đa như sau:

- Tiêu chuẩn 1 xây dựng 45 điểm.
- Tiêu chuẩn 2 xây dựng 40 điểm.
- Tiêu chuẩn 3 xây dựng 15 điểm.

II. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CĐCS, ND.

Chất lượng CĐCS, ND xếp thành 05 loại sau:

1. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh xuất sắc.

- Là những CĐCS vững mạnh đạt từ 95 điểm trở lên đối với CĐCS trong các cơ quan nhà nước, cơ quan tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Là những CĐCS vững mạnh đạt từ 90 điểm trở lên đối với CĐCS trong doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và CĐCS trong doanh nghiệp, đơn vị khu vực ngoài nhà nước (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hợp tác xã, nghiệp đoàn). CĐCS, ND có số lượng từ 500 đoàn viên trở lên, hoặc hoạt động phân tán, lưu động đạt từ 85 điểm trở lên.

- Không có chỉ tiêu nào của Tiêu chuẩn 1 và Tiêu chuẩn 2 đạt 0 điểm.

2. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn đạt vững mạnh.

- Là những CĐCS đạt từ 90 điểm trở lên đối với CĐCS trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, xã hội nghề nghiệp.

- Là những CĐCS đạt từ 85 điểm trở lên đối với CĐCS trong doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và CĐCS doanh nghiệp, đơn vị khu vực ngoài nhà nước. CĐCS, ND có số lượng từ 500 đoàn viên trở lên, hoặc hoạt động phân tán, lưu động, đạt từ 80 điểm trở lên.

- Ngoài đạt số điểm trên còn phải bảo đảm các điều kiện sau: Có TULĐTT với nhiều nội dung có lợi hơn cho NLĐ, không có đình công trái pháp luật (đối với nơi có quan hệ lao động); không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc; thực hiện tốt công tác thu, chi tài chính công đoàn, nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

3. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn đạt khá.

Là những CĐCS, ND đạt từ 70 điểm trở lên.

4. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn đạt trung bình.

Là những CĐCS, ND đạt từ 50 điểm trở lên.

5. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn hoạt động yếu.

Là những CĐCS, ND đạt dưới 50 điểm.

Phân thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ, NGHIỆP ĐOÀN.

- Đầu năm xây dựng kế hoạch thực hiện đồng bộ các tiêu chuẩn và đề ra các giải pháp phấn đấu đạt vững mạnh. Những nơi có điều kiện, cần đăng ký phấn đấu đạt CĐCS, NĐ vững mạnh với công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

- Phân công uỷ viên BCH theo dõi, hướng dẫn CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn tự đánh giá, xếp loại.

- Cuối năm ban chấp hành CĐCS, NĐ thẩm định việc đánh giá, phân loại và xem xét công nhận kết quả phân loại của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn (CĐCS trường học theo năm học).

- Trên cơ sở kết quả phân loại chất lượng của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động trong năm của CĐCS, NĐ, ban chấp hành CĐCS, NĐ tự đánh giá, chấm điểm đồng thời công khai kết quả đánh giá, xếp loại cho đoàn viên biết và tham gia ý kiến trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp kết quả tự đánh giá, xếp loại.

II. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ.

- Lập kế hoạch xây dựng CĐCS, NĐ vững mạnh hàng năm, khuyến khích các CĐCS, NĐ đăng ký phấn đấu xây dựng CĐCS vững mạnh từ đầu năm, trong đó tập trung quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động đối với những CĐCS, NĐ xếp loại trung bình, yếu của năm trước.

- Hướng dẫn các CĐCS, NĐ tự đánh giá, xếp loại; tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xếp loại CĐCS, NĐ. Trường hợp CĐCS, NĐ bị phát hiện không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải chỉ đạo kiểm điểm và kết luận, nếu đủ cơ sở thì ra quyết định huỷ bỏ kết quả đã công nhận.

- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và biểu dương, khen thưởng CĐCS và cá nhân tiêu biểu gắn với tổng kết công tác năm.

- Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS, NĐ với công đoàn cấp trên.

III. ĐỐI VỚI LỚN TỈNH, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH TW, CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC TỔNG LIÊN ĐOÀN.

- Căn cứ vào nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS, NĐ vững mạnh và thang điểm, các mức xếp loại tại Hướng dẫn này, xây dựng bảng chấm điểm chi tiết cho từng loại hình CĐCS, NĐ.

- Xây dựng tiêu chuẩn CĐCS thành viên, CĐ bộ phận, nghiệp đoàn bộ phận, tổ công đoàn, tổ nghiệp đoàn vững mạnh để CĐCS, NĐ làm căn cứ đánh giá, xếp loại.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai thực hiện nội dung tiêu chuẩn CĐCS, NĐ vững mạnh và đánh giá, xếp loại. Định kỳ tổ chức kiểm tra, thẩm

định việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS, NĐ của các công đoàn cấp trên trực tiếp. Trực tiếp đánh giá, xếp loại đối với những CĐCS, NĐ trực thuộc.

- Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS, NĐ hàng năm với Tổng Liên đoàn (qua Ban Tổ chức TLD) trước ngày 20 tháng 01 của năm sau.

IV. ĐỐI VỚI TỔNG LIÊN ĐOÀN.

- Nghiên cứu, hướng dẫn, chỉ đạo công tác xây dựng CĐCS, NĐ vững mạnh; hoàn thiện mô hình, nội dung, phương pháp hoạt động CĐCS; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, tổng kết đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS.

- Hàng năm kiểm tra các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn trong việc chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng CĐCS, NĐ vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS, NĐ. Động viên khen thưởng kịp thời những CĐCS, NĐ và công đoàn cấp trên có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng CĐCS, NĐ vững mạnh.

- Theo dõi, tập hợp, đánh giá kết quả xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS, NĐ hàng năm.

Ban Tổ chức TLD có trách nhiệm tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn trong việc triển khai và tổ chức thực hiện. Các Ban Tổng Liên đoàn có trách nhiệm nghiên cứu, tổng kết, phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến việc xây dựng CĐCS, NĐ vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS, NĐ báo cáo Đoàn Chủ tịch xem xét và kịp thời chỉ đạo.

Hướng dẫn này thay thế Thông tri số 01/TTr-TLD ngày 27/10/2006, có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên ĐCT;
- Các CĐ ngành TW, CĐ TCty trực thuộc TLD;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLD;

* Đồng kính gửi:

- Ban Tổ chức TW;
- Ban Dân vận TW;
- Lưu ToC, VT- TLD.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngân